TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211A/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 15 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 08 năm 2023 về việc yêu cầu: *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Đỗ Trọng Đ**, sinh năm: 1992; Nơi ĐKHKTT: phường N, quận K, thành phố H. Chỗ ở hiện nay: Đồn B, đường H, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Nguyễn Đắc Quỳnh A**, sinh năm: 1992; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: K10 T, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận K, thành phố H Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hai bên thường xuyên cãi vã. Từ đó đến nay, hai vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc cho ai, nay về tình cảm xác định không còn yêu thương nhau nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng

giữa ông Đ và bà Quỳnh A lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Đ và bà Quỳnh A đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông Đ và bà Quỳnh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đ và bà Quỳnh A là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A xác định có 01 con chung là: Đỗ Quế C, sinh ngày: 18/01/2020. Thuận tình ly hôn, ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A thỏa thuận thống nhất giao con chung Đỗ Quế C cho bà Nguyễn Đắc Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Đỗ Quế C đủ 18 tuổi. Ông Đỗ Trọng Đ cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Quế C mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung Đỗ Quế C đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2023. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung của ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng ông Đỗ Trọng Đ tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006709 ngày 31/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A**.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 41/2018 do Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố H cấp ngày 03/10/2018 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A xác định có 01 con chung là: Đỗ Quế C, sinh ngày: 18/01/2020. Thuận tình ly hôn,

ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A thỏa thuận thống nhất giao con chung Đỗ Quế C cho bà Nguyễn Đắc Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Đỗ Quế C đủ 18 tuổi. Ông Đỗ Trọng Đ cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Quế C mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung Đỗ Quế C đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2023.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Đắc Quỳnh A thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng ông Đ tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006709 ngày 31/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND *phường N, quận K, thành phố H.*
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung